

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 960/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18/8/2021

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

2/ Bà Võ Thị Hoài Nam

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2979/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hứa Phạm Tú Q, sinh năm 1996 (*vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt*).

Địa chỉ: xxx ấp Đ, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Huynh Th, sinh năm 1980 (*vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt*).

Quốc tịch: Hoa Kỳ

Địa chỉ: xxx Capri Dr Nashville TN 37209, Hoa Kỳ.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn (để nhận giấy tờ liên quan đến vụ án, bản án, quyết định của Tòa án): Bà Phạm Thị Thu Tr, sinh năm 1965 (*vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt*).

Địa chỉ: xxx ấp Đ, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo giấy ủy quyền ngày 11/5/2021, được Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Xan-Phran-Xi-Xcô Hợp chúng quốc Hoa Kỳ chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự số công chứng 765, quyền số 01/2021-SCT/HĐ,GD ngày 11/5/2021).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn bà Hứa Phạm Tú Q trình bày:

Bà và ông Huynh Th tự nguyện kết hôn vào ngày 30/12/2015 theo giấy chứng nhận kết hôn số vào sổ đăng ký kết hôn 316 quyển số 2 do Ủy ban nhân dân Thành phố M cấp ngày 05/02/2016.

Sau khi kết hôn, bà và ông Huynh Th chung sống với nhau khoảng 02 tuần sau đó vì lý do công việc nên ông Huynh Th quay trở về Hoa Kỳ. Cuối năm 2016 ông Huynh Th làm hồ sơ bảo lãnh cho bà sang Hoa Kỳ sinh sống nhưng không được từ đó ông Huynh Th không làm hồ sơ bảo lãnh cho bà nữa. Từ năm 2016 đến nay ông Huynh Th ít về Việt Nam thăm bà và ông cũng không còn quan tâm, chăm sóc gia đình. Hai bên đã nói chuyện với nhau nhiều lần nhằm giải quyết vấn đề nhưng không hợp ý kiến nên thường xuyên xảy ra tranh cãi. Năm 2020 ông Huynh Th tự chủ động cắt liên lạc với bà và cũng không còn trở về Việt Nam. Bà và ông Huynh Th đã sống ly thân một thời gian dài. Bà nhận thấy không còn tình cảm với ông Huynh Th, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Huynh Th để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà Hứa Phạm Tú Q khai không có.

Về tài sản chung: Bà Hứa Phạm Tú Q khai không có.

Về nợ chung : Bà Hứa Phạm Tú Q khai không có.

Bị đơn ông Huynh Th trình bày tại các bản tự khai ngày 11/5/2021 và được Tổng lãnh sự quán Việt Nam Nam tại Xan-Phran-Xi-Xcô Hợp chúng quốc Hoa Kỳ chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự số công chứng 767, quyển số 01/2021-TP/CC-SCC/TLSQ ngày 11/5/2021 có nội dung như sau: Ông và bà Hứa Phạm Tú Q tự nguyện kết hôn vào năm 2015 theo giấy chứng nhận kết hôn vào sổ đăng ký kết hôn số 316 quyển số 2 do Ủy ban nhân dân Thành phố M cấp ngày 05/02/2016.

Về quá trình chung sống và mâu thuẫn vợ chồng ông thống nhất như trình bày của bà Hứa Phạm Tú Q. Ông và bà Hứa Phạm Tú Q đã sống ly thân, đến nay cả hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Ông nhận thấy hiện nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông được biết bà Hứa Phạm Tú Q đang yêu cầu ly hôn với ông tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với yêu cầu của bà Q ông có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn với bà Hứa Phạm Tú Q.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung : Không có

Tại phiên tòa sơ thẩm : Nguyên đơn bà Hứa Phạm Tú Q, bị đơn ông Huynh Th đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án :

Nguyên đơn bà Hứa Phạm Tú Q đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam có đơn xin ly hôn với bị đơn ông Huỳnh Th đang cư trú tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 ; Điều 38 ; Điều 40; Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 123 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ các bên tham gia phiên tòa, nguyên đơn bà Hứa Phạm Tú Q, bị đơn ông Huỳnh Th đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ quy định tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà Hứa Phạm Tú Q, bị đơn ông Huỳnh Th có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn vào sổ đăng ký kết hôn số 316 quyển số 2 do Ủy ban nhân dân Thành phố M cấp ngày 05/02/2016. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa đôi bên là hợp pháp.

Theo lời khai của đôi bên thì sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 02 tuần. Một thời gian sau do tính chất công việc nên ông Huỳnh Th đi sang Hoa Kỳ sinh sống. Cuối năm 2016 ông Huỳnh Th làm hồ sơ bảo lãnh cho bà Q sang Hoa Kỳ sinh sống nhưng không được từ đó ông Huỳnh Th không làm hồ sơ bảo lãnh cho bà Q nữa. Từ năm 2016 đến nay ông Huỳnh Th ít về Việt Nam. Hai bên đã nói chuyện với nhau nhiều lần nhằm giải quyết vấn đề nhưng không hợp ý kiến nên thường xuyên xảy ra tranh cãi. Thực tế cả hai đã sống ly thân, nay hai bên nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà Q yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Th. Ý kiến của ông Huỳnh Th cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Q.

Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, đây cũng là mục đích của hôn nhân. Thực tế vợ chồng bà Q, ông Huỳnh Th đã không còn chung sống với nhau. Do điều kiện địa lý xa cách và vợ chồng không thống nhất được với nhau về nơi ở chung dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng kéo dài, tình cảm phai nhạt, cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Huỳnh Th đồng ý thuận tình ly hôn. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà Q và

ông Huỳnh Th là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung : Bà Q và ông Huỳnh Th đều khai không có nên không xét

Về tài sản chung: Bà Q và ông Huỳnh Th đều khai không có nên không xét

Về nợ chung: Bà Q và ông Huỳnh Th đều khai không có nên không xét

[4] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000 đồng nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Q và ông Huỳnh Th được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 38; Điều 40; Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273; Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 ; Điều 57; Điều 122; Điều 123; Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016.UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ luật Thi hành án dân sự 2008 đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử :

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hứa Phạm Tú Q.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Hứa Phạm Tú Q được ly hôn với ông Huỳnh Th.

2/ Về con chung : Không có.

3/ Về tài sản chung: Không có.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Hứa Phạm Tú Q phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền bà Hứa Phạm Tú Q đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2019/0093896 ngày 02/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố M. Bà Hứa Phạm Tú Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6/ Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn bà Hứa Phạm Tú Q và bị đơn ông Huỳnh Th. Bà Hứa Phạm Tú Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Ông Huỳnh Th được quyền kháng cáo trong hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng

đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tối cao;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Phương